

**BIÊN BẢN**

**V/v công bố công khai chính sách miễn, giảm năm học 2023 - 2024**

Hôm nay, vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại phòng hội trường, trường THCS Lương Khánh Thiện gồm có:

1. Bà Lê Thị Thúy: Hiệu trưởng nhà trường,
2. Ông Nguyễn Thế Viễn: Phó hiệu trưởng
3. Ông Lương Văn Sỹ: Trưởng ban TTND
4. Bà Nguyễn Thị Trang: Kế toán - thư ký
5. Ông Lê Văn Tiến: Chủ tịch CĐ

Thực hiện chỉ đạo của các cấp trong việc công khai các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Các đồng chí cốt cán đại diện các tổ chức của nhà trường hợp thống nhất việc dán công khai theo Thông tư 36 của Bộ giáo dục và Đào tạo;

Trường THCS Lương Khánh Thiện họp để công bố công khai xét duyệt miễn, giảm các khoản đóng góp cho học sinh năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

1. Công khai tại bảng thông báo nhà trường 30 ngày kể từ ngày 22/9/2023

Nội dung công khai:

- Danh sách học sinh thuộc các đối tượng xét miễn, giảm các khoản đóng góp năm học 2023 - 2024,

- Kết quả xét duyệt miễn, giảm các khoản đóng góp năm học 2023-2024  
(Biên bản xét duyệt).

2. Bộ phận văn phòng, Ban thanh tra nhân dân và GVCN các lớp tập hợp ý kiến của cán bộ giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

3. Các ý kiến tập hợp sẽ được giải trình tại buổi họp Hội đồng sư phạm tháng 10/2023.

Biên bản được thông qua và kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày.

An Lão, ngày 22 tháng 9 năm 2023

  
Hiệu trưởng  
Lê Thị Thúy

Thư ký

  
Nguyễn Thị Trang



**TẬP HỢP Ý KIẾN CỦA CBGV-CNV, CHA MẸ HỌC SINH TRONG NHÀ TRƯỜNG**

Tập thể GV-N, CB-N, CMHS trong nhà trường nhất trí  
với bản công khai chế độ miễn giảm của nhà trường năm  
học 2023-2024

## Các thành viên

10 Lê Văn Tiên

Sd Lương Văn Sỹ

Nguyễn Thế Việt





DANH SÁCH HỌC SINH THUỘC DIỆN ĐƯỢC MIỄN GIẢM  
NĂM HỌC 2023 - 2024

(Kèm theo Biên bản họp xét miễn giảm ngày 22 tháng 9 năm 2023)

| STT | Họ và tên học sinh     | Lớp | Hoàn cảnh xét miễn giảm                                                                                               | Số tiền miễn giảm, hỗ trợ |          |         |                  |         |             | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------|---------|------------------|---------|-------------|---------|
|     |                        |     |                                                                                                                       | Quỹ Đội                   | Học thêm | KNS K67 | TA người NN K678 | Học phí | Hỗ trợ CPHT |         |
| 1   | Tạ Thị Phương Anh      | 6A  | Hộ cận nghèo                                                                                                          |                           | 50%      | 50%     | 50%              | 50%     |             |         |
| 2   | Nguyễn Khánh Nhi       | 6C  | Hộ cận nghèo                                                                                                          |                           | 50%      | 50%     | 50%              | 50%     |             |         |
| 3   | Tăng Bảo An            | 6D  | Bố mẹ bỏ nhau, ở với ông bà nội già yếu, không có thu nhập                                                            |                           | 50%      | 50%     | 50%              |         |             |         |
| 4   | Lê Thị Trà My          | 6D  | Bố mẹ bỏ nhau, mẹ bỏ đi, ở với ông bà nội già yếu, không có thu nhập                                                  |                           | 50%      | 50%     | 50%              |         |             |         |
| 5   | Đỗ Mạnh Hải            | 6E  | Bản thân mắc bệnh về thần kinh, bố mẹ không có việc làm ổn định, bố đau yếu không lao động được, kinh tế rất khó khăn |                           | 50%      | 50%     | 50%              |         |             |         |
|     | Phạm Tuấn Tài          | 6D  | Bản thân thuộc diện trẻ em khuyết tật nặng, hưởng bảo trợ xã hội hàng tháng                                           | 100%                      | 100%     | 100%    | 100%             | 100%    | 150.000/th  |         |
| 6   | Trần Gia Linh          | 7A  | Bản thân thuộc diện trẻ em khuyết tật nặng, hưởng bảo trợ xã hội hàng tháng                                           | 100%                      | 100%     | 100%    | 100%             | 100%    | 150.000/th  |         |
| 7   | Nguyễn Trần Thành Công | 7A  | Bản thân thuộc diện trẻ em khuyết tật nặng, hưởng bảo trợ xã hội hàng tháng                                           | 100%                      | 100%     | 100%    | 100%             | 100%    | 150.000/th  |         |
| 8   | Nguyễn Quang Vinh      | 7B  | Bản thân bị bệnh nan y, bố ốm yếu, em gái bị tim bẩm sinh, mẹ không có việc làm ổn định, kinh tế rất khó khăn         |                           | 50%      | 50%     | 50%              |         |             |         |
| 9   | Nguyễn Tiến Minh       | 7B  | Mẹ thường xuyên đau yếu, không lao động được, bố không có việc làm ổn định, kinh tế rất khó khăn                      |                           | 50%      | 50%     | 50%              |         |             |         |
| 10  | Nguyễn Tuấn Sang       | 7B  | Mẹ đau ốm, thường xuyên đi viện, không đi làm được nên không có thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn                    |                           | 50%      | 50%     | 50%              |         |             |         |
| 11  | Lê Đức Thắng           | 7B  | Bố thường xuyên đau yếu không lao động được, mẹ lao động tự do, thu nhập không ổn định                                |                           | 50%      | 50%     | 50%              |         |             |         |
| 12  | Vũ Thanh Tùng          | 7C  | Bố mất, ở với mẹ, chưa có nhà phải đi thuê nhà trọ, hoàn cảnh rất khó khăn                                            |                           | 50%      | 50%     | 50%              |         |             |         |
| 13  | Nguyễn Hoàng Kim Chi   | 7C  | Bố không có việc làm, đau yếu, thường xuyên đi viện, mẹ không có việc làm ổn định, gia đình kinh tế khó khăn          |                           | 50%      | 50%     | 50%              |         |             |         |
| 14  | Bùi Thu Trang          | 7D  | Bố bị TNLD-BNN, đang hưởng trợ cấp hàng tháng                                                                         |                           | 50%      | 50%     | 50%              | 50%     |             |         |
| 15  | Nguyễn Ngọc Ánh        | 7D  | Bản thân thuộc diện trẻ em khuyết tật nặng, hưởng bảo trợ xã hội hàng tháng                                           | 100%                      | 100%     | 100%    | 100%             | 100%    | 150.000/th  |         |
| 15  | Lê Hoàng Vũ            | 8A  | Bản thân thuộc diện trẻ em khuyết tật nặng, hưởng bảo trợ xã hội hàng tháng                                           | 100%                      | 100%     |         | 100%             | 100%    | 150.000/th  |         |
| 16  | Trần Lê Thảo           | 8A  | Bản thân thuộc diện trẻ em khuyết tật nặng, hưởng bảo trợ xã hội hàng tháng                                           | 100%                      | 100%     |         | 100%             | 100%    | 150.000/th  |         |
| 17  | Tăng Minh Hương        | 8A  | Bố mẹ li hôn, 3 chị em ở với ông bà nội già yếu                                                                       |                           | 50%      |         | 50%              |         |             |         |
| 18  | Nguyễn Xuân Thắng      | 8A  | Mẹ thường xuyên đau yếu, không lao động được, bố không có việc làm ổn định, kinh tế rất khó khăn                      |                           | 50%      |         | 50%              |         |             |         |

| STT | Họ và tên học sinh  | Lớp | Hoàn cảnh xét miễn giảm                                                                                       | Số tiền miễn giảm, hỗ trợ |          |         |                  |         |             | Ghi chú   |
|-----|---------------------|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------|---------|------------------|---------|-------------|-----------|
|     |                     |     |                                                                                                               | Quỹ Đội                   | Học thêm | KNS K67 | TA người NN K678 | Học phí | Hỗ trợ CPHT |           |
| 19  | Phạm Hoàng Lộc      | 8B  | Mồ côi cả bố và mẹ, ở với bác nuôi, gia đình bác rất khó khăn                                                 |                           | 50%      |         | 50%              |         |             |           |
| 20  | Phạm Thị Minh Anh   | 8B  | Bản thân bị suy thận nặng, thường xuyên phải đi viện điều trị, kinh tế gia đình khó khăn                      |                           | 50%      |         | 50%              |         |             |           |
| 21  | Nguyễn Thị Anh Thơ  | 8B  | Bố mẹ li hôn ở với mẹ, mẹ bệnh tật, không có việc làm ổn định, gia đình kinh tế khó khăn                      |                           | 50%      |         | 50%              |         |             |           |
| 22  | Trịnh Thị Thu Huyền | 8C  | Ở với ông bà già yếu, không có thu nhập ổn định                                                               |                           | 50%      |         | 50%              |         |             |           |
| 23  | Phạm Thị Khuyên     | 9B  | Hộ cận nghèo                                                                                                  |                           | 50%      |         |                  | 50%     |             | Thiếu GCN |
| 24  | Đỗ Ngọc Diệp        | 9B  | Bố mất, mẹ không có việc làm ổn định, gia đình kinh tế khó khăn                                               |                           | 50%      |         |                  |         |             |           |
| 25  | Lê Thị Thanh Thảo   | 9C  | Hộ cận nghèo. Bố mất, mẹ bệnh tật, gia đình kinh tế rất khó khăn                                              |                           | 50%      |         |                  | 50%     |             |           |
| 26  | Vũ Phạm Yến Ngọc    | 9D  | Bố mất, ở với mẹ, chưa có nhà phải đi thuê nhà trọ, hoàn cảnh rất khó khăn                                    |                           | 50%      |         |                  |         |             |           |
| 27  | Phạm Văn Tuấn Anh   | 9D  | Bố mẹ li hôn, ở với bà nội, bố bị bệnh tật nặng, mất khả năng lao động, hiện đang hưởng bảo trợ XH hàng tháng |                           | 50%      |         |                  |         |             |           |

DANH SÁCH HỌC SINH THUỘC DIỆN ĐƯỢC MIỄN GIẢM  
NĂM HỌC 2023 - 2024  
Bổ sung đợt 1 - tháng 12/2023

| STT | Họ và tên học sinh | Lớp | Hoàn cảnh xét miễn giảm                                                     | Số tiền miễn giảm, hỗ trợ |          |         |                  |         |             | Ghi chú    |
|-----|--------------------|-----|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------|---------|------------------|---------|-------------|------------|
|     |                    |     |                                                                             | Quỹ Đội                   | Học thêm | KNS K67 | TA người NN K678 | Học phí | Hỗ trợ CPHT |            |
| 1   | Bùi Diệu Vy        | 7C  | Bản thân thuộc diện trẻ em khuyết tật nặng, hưởng bảo trợ xã hội hàng tháng | 100%                      | 100%     | 100%    | 100%             | 100%    | 150.000/th  | Từ 12/2023 |



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỌP**

***Vv xét duyệt miễn, giảm tiền các khoản đóng góp và xét duyệt học sinh đề nghị hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP năm học 2023-2024***

Hôm nay, vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại phòng họp nhà trường, Hội đồng trường THCS Lương Khánh Thiện tổ chức họp xét duyệt miễn giảm các khoản đóng góp năm học 2023-2024. Thành phần bao gồm:

- |                                            |                                             |
|--------------------------------------------|---------------------------------------------|
| - Bà Lê Thị Thúy                           | - Chức danh: HT, Chủ tịch HĐT – chủ tọa,    |
| - Ông Trịnh Văn Tuấn                       | - Chức danh: Trưởng BDD CMHS trường, TV HĐT |
| - Ông Nguyễn Hồng Quân                     | - Chức danh: Phó BDD CMHS trường, TV HĐT    |
| - Ông Nguyễn Tiến Lực                      | - Chức danh: CT UBND TTAL, TV HĐT           |
| - Ông Nguyễn Thế Viễn                      | - Chức danh: Phó hiệu trưởng, TV HĐT        |
| - Bà Nguyễn Thị Trang                      | - Chức danh: Kế toán                        |
| - Ông Lê Văn Tiến                          | - CTCĐ, TV HĐT                              |
| - Bà Trần Thị Ái Vân                       | - Tổ trưởng tổ KHXH                         |
| - Ông Lê Tuấn Việt                         | - Tổ trưởng tổ KHTN                         |
| - Bà Lê Thị Thanh Thoa                     | - Giáo viên tổ KHXH – thư ký                |
| - Bà Phạm Thị Thủy                         | - Bí thư đoàn thanh niên                    |
| - Cùng các đ/c Giáo viên chủ nhiệm các lớp |                                             |

**Nội dung họp:**

Đ/c Lê Thị Thúy - Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐ nhà trường nêu lý do buổi họp và các căn cứ để xét miễn, giảm các khoản đóng góp trong năm học 2023-2024.

- Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Căn cứ vào những điều còn hiệu lực của TT17/2012/TT-BGD ngày 16/5/2012 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm học thêm

- Căn cứ NQ 02/2022 ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố quy định danh mục các khoản thu, mức thu, HD 03/HDLS ngày 26/9/2022 hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý thu chi đối với dịch vụ hoạt động giáo dục

- Căn cứ vào đơn xin miễn, giảm của phụ huynh học sinh năm học 2023-2024 và các giấy tờ minh chứng liên quan

Ngày từ đầu năm học 2023-2024 nhà trường đã thông báo tới toàn thể cha mẹ học sinh về Nghị định 81/2021/NĐ-CP thay thế Nghị định 86/NĐ-CP và các công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của các cấp.





Xét đề nghị của giáo viên chủ nhiệm các lớp, Hội đồng trường và các bộ phận nhà trường có liên quan tiến hành họp bình xét, xét duyệt các em học sinh thuộc các đối tượng đề nghị miễn, giảm các khoản thu trong năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

**1/ Đối tượng miễn:**

Là những em học sinh thuộc hộ nghèo, con thương binh, bệnh binh, liệt sỹ, khuyết tật diện hưởng chế độ 202, mồ côi cả cha và mẹ.

Miễn các khoản đóng góp sau: Học phí, dạy thêm - học thêm, quỹ vòng tay bè bạn và các môn học liên kết (Kỹ năng sống, tiếng anh yếu tố người nước ngoài).

**2/ Đối tượng giảm:**

Là những em học sinh có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; Học sinh là con CB, CCVC, công nhân mà cha hoặc mẹ bị TLND hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

Giảm 50% các khoản đóng góp sau: Học phí, dạy thêm - học thêm, các môn học liên kết (Kỹ năng sống, tiếng anh yếu tố người nước ngoài).

**3/ Các trường hợp do nhà trường quyết định linh động miễn hoặc giảm**

- Là những em học sinh có hoàn cảnh thực sự khó khăn nhưng không thuộc các đối tượng chính sách thuộc điểm 1+2 ở trên (có đơn cụ thể)

Giảm 50% các khoản đóng góp sau: Dạy thêm - học thêm và các môn học liên kết (Kỹ năng sống, tiếng anh yếu tố người nước ngoài).

**4/ Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập:**

Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ. Học sinh bị khuyết tật.

Học sinh có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Học sinh ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

**5/ Danh sách học sinh được miễn, giảm cụ thể như sau: (có DS kèm theo)**

**6/ Kết luận:**

Đây là kết quả bình xét miễn, giảm các khoản đóng góp của nhà trường năm học năm học 2023-2024.

Không còn ý kiến nào khác, biên bản được thông qua và nhất trí kí tên. Cuộc họp kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày.

**Hiệu trưởng**  
  
**Lê Thị Thúy**

**Trưởng ban CMHS**



**Trịnh Văn Tuấn**

**Thư kí HĐ**



**Lê Thị Thanh Thoa**

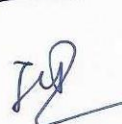
**Các thành viên tham dự cuộc họp**

 Lê Văn Tiên.

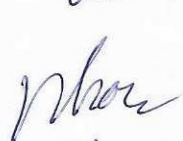
 Phạm Thị Thuý

 Đỗ Thị Huệ

 Trần Dân

 Ngô Thị Hoài Thu

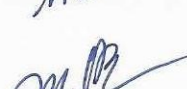
 Đặng T. Thu Hiền

 Lê Thị Thanh Nhân

 Mai Thị Hoàng Yến

 Lê Thị Thanh Thôn

 Trần Thị Bích

 Lê Thị Choa

 Lương Văn Sỹ

 Nguyễn Hà Phương

